

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH AN GIANG ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

**NGUYỄN BÁCH THẮNG**

Trường Đại học An Giang

Email: [nguyenbachthang1966@gmail.com](mailto:nguyenbachthang1966@gmail.com)

**Tóm tắt:** An Giang là tỉnh biên giới đông dân ở miền Tây Nam Bộ, sát biên giới Tây Nam giữa Việt Nam và Vương quốc Campuchia. Ở vị trí đầu nguồn khu vực Tây Nam Bộ, An Giang có những thuận lợi cơ bản để phát triển mạnh mẽ sản xuất nông - ngư nghiệp, đặc biệt là trồng lúa và nuôi trồng thủy sản. Những điều kiện kể trên có nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh An Giang. Chính vì vậy, An Giang cần phải tiến hành các giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Bài viết tóm lược những đặc điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh An Giang. Từ đó, đề xuất một số giải pháp để phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang đến năm 2020 nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong thời kì hội nhập quốc tế ngày nay.

**Từ khóa:** Giáo dục và đào tạo; giáo viên; cán bộ quản lý; đổi mới giáo dục.

(Nhận bài ngày 6/02/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 02/3/2017; Duyệt đăng ngày 25/6/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) bậc phổ thông đóng vai trò quan trọng đối với nền giáo dục trong hệ thống quốc gia. An Giang là tỉnh biên giới đông dân ở miền Tây Nam Bộ, sát biên giới Tây Nam giữa Việt Nam và Vương quốc Campuchia, có 96 km đường biên giới với Campuchia về phía Bắc và Tây Bắc; phía Tây Nam giáp tỉnh Kiên Giang; phía Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp; phía Đông Nam giáp Thành phố Cần Thơ. Diện tích tự nhiên là 3536,8 km<sup>2</sup>, chiếm 8,7% diện tích Tây Nam Bộ và 1,05% so với cả nước. Ở vị trí đầu nguồn khu vực Tây Nam Bộ, An Giang có những thuận lợi cơ bản để phát triển mạnh mẽ sản xuất nông-ngư nghiệp, đặc biệt là trồng lúa và nuôi trồng thủy sản. Dân số trung bình năm 2011 là 2.150.999 người, mật độ chung toàn tỉnh là 608 người/km<sup>2</sup>. An Giang là tỉnh đông dân nhất Tây Nam Bộ, có nhiều dân tộc chung sống với nhau, toàn tỉnh có 114.632 người dân tộc thiểu số, dân tộc thiểu số chính là Khmer có 86.592 người, chiếm 75,54% tổng số người dân tộc thiểu số, sống tập trung ở hai huyện miền núi: Tri Tôn và Tịnh Biên. Dân tộc Chăm có 13.722 người, chiếm gần 12% so tổng số người dân tộc thiểu số, sống khá tập trung ở huyện An Phú và thị xã Tân Châu. Dân tộc Hoa có 14.318 người, chiếm 12,50% so tổng số người dân tộc thiểu số, đại bộ phận sống ở các trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ. Với những điều kiện như trên, có nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh An Giang. Chính vì vậy, An Giang cần phải tiến hành các giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

## 2. Thực trạng giáo dục tỉnh An Giang hiện nay

### 2.1. Khái quát về thực trạng giáo dục An Giang

Tỉnh An Giang tuy đã chú trọng đầu tư cho giáo dục, nhưng vẫn còn những bất cập như: trường mầm non và

phổ thông thiếu phòng học để triển khai chủ trương dạy 2 buổi/ngày, dạy bồi dưỡng, phụ đạo. Không ít trường trung học cơ sở, trung học phổ thông chưa có phòng bộ môn hoàn chỉnh, thiếu trang thiết bị dạy học. Kinh phí hỗ trợ cho trung tâm học tập cộng đồng thực hiện chưa đều khắp. Thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) của nhiều trường được trang bị trước đây, qua nhiều năm sử dụng, chưa được bổ sung, thay thế kịp thời.

Biên chế các phòng GD&ĐT còn ít, không đủ điều kiện để quản lý tốt công tác chuyên môn các đơn vị trường học. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các phòng GD&ĐT còn khó khăn, do thiếu người phụ trách.

Năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên vẫn còn chưa đồng đều, còn chậm trong đổi mới nên chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới trong quản lý và dạy học. Một số đơn vị, hầu hết là giáo viên mới ra trường, chưa có kinh nghiệm nên ảnh hưởng chất lượng giáo dục.

Thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên 20% trong tổng kinh phí hoạt động cũng ảnh hưởng đến việc cân đối thu, chi của các trường, nhất là các đơn vị có quy mô nhỏ. Nguồn thu từ xã hội hóa chưa nhiều.

Việc lập hồ sơ chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư có chậm, nguồn vốn bố trí còn thiếu không đủ để thực hiện các dự án, để án theo lộ trình, nên gián tiến độ thực hiện các năm sau (Dự án Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi,...).

### 2.2. Ưu điểm

- Sở GD&ĐT đã tham mưu ban hành Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), mạnh dạn đề xuất những mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp, những giải pháp mang tính đột phá, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất



lượng, hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Ngành GD&ĐT tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 115/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ. Thực hiện nghiêm túc phân cấp, giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính, về chuyên môn. Việc quản lý, điều hành của Sở, Phòng GD&ĐT được trôi chảy và đạt hiệu quả tích cực; khắc phục được sự chậm trễ, ách tắc trong công tác tổ chức cán bộ;

- Sở GD&ĐT quan tâm chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện nghiêm Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Đến nay, hầu hết các đơn vị trường học đều thực hiện tốt quy định này;

- Sở GD&ĐT đã điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy còn 10 phòng theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các phòng GD&ĐT đã tham mưu với ủy ban nhân dân huyện tiếp tục sắp xếp, điều chỉnh lại hệ thống các trường tiểu học có quy mô nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo đúng kế hoạch. Nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế thiếu sót ở cơ sở. Qua đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định, hướng dẫn chưa phù hợp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương;

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động chuyên môn của ngành đều phổ biến đầy đủ, kịp thời để đội ngũ biết, thực hiện;

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong và ngoài nhà trường; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh. Thực hiện khá tốt công tác phối hợp giữa ngành GD&ĐT với một số ngành liên quan, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong lĩnh vực giáo dục, tạo sự thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về GD&ĐT.

### **2.3. Hạn chế**

- Công tác kiểm tra và tự kiểm tra của một số cơ sở giáo dục chưa được chú trọng đúng mức và chưa thực hiện thường xuyên, nên không phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những hạn chế thiếu sót. Một số đơn vị, việc xử lý các sai phạm chưa nghiêm minh, không kịp thời nên chưa đủ sức răn đe và làm gương trong đơn vị;

- Còn một bộ phận cán bộ quản lý trường học chưa thật sự gương mẫu, thiếu quyết tâm trong việc triển khai các nhiệm vụ, nhận thức chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới nên chất lượng, hiệu quả công tác quản lý trường

học, quản lý ngành chuyển biến còn chậm. Không ít đơn vị chưa làm tốt công tác tham mưu, chưa tranh thủ được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội;

- Thực hiện tự chủ theo phân cấp ở một số đơn vị còn hạn chế, chưa thật sự chủ động trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động, đổi mới tư duy trong điều hành và theo dõi tổ chức thực hiện, nhất là thực hiện tự chủ về tài chính, chuyên môn. Trong quản lý, chưa quan tâm thực hiện tốt công tác tự kiểm tra.

## **3. Một số giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang**

### **3.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý**

- Thực hiện tốt công tác tham mưu để tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp; chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân hiểu rõ và đồng tình cùng ngành GD&ĐT, từ đó chung tay, góp sức xây dựng và phát triển sự nghiệp GD&ĐT. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành GD&ĐT với các ngành, các địa phương trong công tác quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ. Tiếp tục phân cấp, giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục một cách thống nhất, hiệu quả trong công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính, về chuyên môn. Củng cố bộ máy cán bộ quản lý, cán bộ làm thanh tra, kiểm tra các cấp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động;

- Thực hiện nghiêm túc Khung kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, ban hành theo Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 09/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học; triển khai có kết quả các phần mềm do dự án SREM hỗ trợ, các phần mềm quản lý đã được thống nhất sử dụng trong ngành. Đầu tư để nâng chất lượng hoạt động của cổng thông tin điện tử của Sở theo hướng đi sâu hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, cung cấp các dịch vụ giáo dục cho người dân, phát triển thêm các cổng thông tin điện tử thành phần. Chú trọng sử dụng văn bản điện tử trong các hoạt động của ngành.

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực tự đánh giá, kiểm định chất lượng trường học; năng lực quản lý tài chính, tài sản; bồi dưỡng về kĩ năng quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện trường học.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục; Phát huy hơn nữa dân chủ trong các trường học và đơn vị quản lý giáo dục, thực hiện tốt chủ trương giám sát và phản biện xã hội; tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả theo đúng tinh thần của Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội củng cố và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm dạy nghề - giáo dục thường

xuyên. Cùng cố, từng bước nâng chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

### **3.2. Công tác tổ chức cán bộ**

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và trung cấp chuyên nghiệp. Tiếp tục rà soát, điều chuyển cán bộ quản lý, luân chuyển giáo viên giữa các đơn vị nhằm đồng bộ hóa về cơ cấu, loại hình giáo viên, điều hòa chất lượng và đảm bảo biên chế theo quy định. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108. Quy hoạch đội ngũ, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng phát triển cán bộ nữ. Bồi dưỡng năng lực về chuyên môn và chính trị cho đội ngũ cán bộ thuộc diện quy hoạch, đảm bảo đủ điều kiện bổ nhiệm khi có yêu cầu. Xây dựng lộ trình để giáo viên tự bồi dưỡng, phổ cập tiếng Anh tối thiểu đạt trình độ B, chuẩn bị để triển khai dạy song ngữ ở một số trường trung học khi có điều kiện. Triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020, chuẩn bị sẵn sàng để triển khai tốt chủ trương đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015;

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phân cấp công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo. Rà soát, cải cách thủ tục hành chính có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ. Công khai về quy hoạch cán bộ quản lý lãnh đạo và quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tiếp tục xây dựng phong cách làm việc khoa học, ngăn nắp, thân thiện, xây dựng văn hóa công sở, trường học.

### **3.3. Công tác quản lý tài chính**

- Thực hiện tốt công tác lập dự toán để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, tránh lãng phí. Thực hiện nghiêm túc quy định 3 công khai và 4 kiểm tra tại các đơn vị trường học. Tăng cường vai trò quản lý và giám sát thu, chi tại các cơ sở giáo dục, trường học của chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo việc thu, chi theo đúng quy định, tránh việc lạm thu, nhất là thời điểm đầu năm học. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; theo dõi các đơn vị tổ chức thí điểm việc tự chủ về tài chính, qua đó rút kinh nghiệm, nhân rộng trong thời gian tới;

- Khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý tài chính và tài sản đã được trang bị trên cơ sở dữ liệu dùng chung. Chú trọng bồi dưỡng năng lực của cán bộ quản lý và kế toán nghiệp vụ về nghiệp vụ chuyên môn để tổ chức quản lý chặt chẽ, đúng quy định về công tác tài chính.

### **3.4. Công tác thanh tra**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định 42/2013/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục và Thông tư 39/2013/TT-BGDĐT, hướng dẫn thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục. Tổ chức các cuộc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp các nội dung đơn thư phản ánh nặc danh trong các cuộc thanh tra, kiểm tra theo hướng tinh gọn về tổ chức và thời gian

nhưng đảm bảo hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGD ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Qua đó, chỉ đạo các đơn vị tăng cường hoạt động tự kiểm tra và thực hiện việc công khai dân chủ theo đúng quy định.

- Xử lý và giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại, tố cáo, không để đơn thư tồn đọng kéo dài. Tiếp tục thanh tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở một số cơ sở giáo dục. Qua đó, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

### **3.5. Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục**

- Các địa phương triển khai công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở GD&ĐT theo hướng phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương dựa vào Đề án quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tích cực quy hoạch quỹ đất để sẵn sàng triển khai các hạng mục xây dựng thuộc các đề án, dự án theo lộ trình đầu tư. Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tiếp tục triển khai Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, Đề án phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, Đề án xây dựng trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2011-2020; tiếp tục triển khai các đề án phát triển hạ tầng CNTT, dạy học ngoại ngữ, dạy học trực tuyến,...

Bên cạnh nguồn kinh phí do ngân sách cấp hàng năm, các đơn vị cần quan tâm đẩy mạnh vận động kinh phí hỗ trợ từ các nguồn khác nhau để duy tu, sửa chữa, chỉnh trang cơ sở vật chất trường học, từng bước hoàn thiện các điều kiện phục vụ dạy và học;

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho học sinh các cấp thuộc các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị dạy học đã được đầu tư; tăng cường đầu tư phòng học bộ môn cho các trường theo kế hoạch; thực hiện kiểm tra, rà soát để đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng của các phòng học bộ môn, các trang thiết bị dạy học; có giải pháp xây dựng phòng học bộ môn theo hướng đạt chuẩn, khai thác có hiệu quả mạng Internet vào công tác quản lý và dạy học;

- Triển khai các giải pháp nhằm tiếp tục củng cố và nâng chất lượng, hiệu quả hoạt động của thư viện trường học, phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học; tăng cường kiểm tra cộng nhận thư viện đạt chuẩn theo kế hoạch.

### **3.6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục**

- Tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch xã hội hóa giáo dục năm học 2015-2016, trong đó chú trọng tăng cường các biện pháp để huy động sự tham gia, hỗ trợ của các ngành, các cấp và các lực lượng xã hội vào công tác giáo dục. Có kế hoạch lộ trình xây dựng trường học tự chủ theo Nghị định 16; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài nhằm thực hiện từng bước theo mục tiêu xây dựng xã hội học tập;

- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa ngành



GD&ĐT và Hội Khuyến học, Hội Cựu Giáo chức. Cải tiến nội dung, hình thức hoạt động của các chi hội khuyến học trường học đạt hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức. Hoàn tất công tác thống kê số liệu học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh, cung cấp cho Hội Khuyến học tỉnh, làm cơ sở để xem xét, cấp phát học bổng, tặng quà “Tiếp bước đến trường” hoặc hỗ trợ khác, tạo điều kiện thuận lợi để tất cả học có nhu cầu học tập đều được đến trường;

- Phối hợp với Công đoàn Ngành tiếp tục thực hiện phong trào vận động các tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để tạo điều kiện cho các em được tiếp tục học tập. Phát huy hiệu quả hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, tích cực tham gia vào các hoạt động nhằm xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chăm lo tốt việc giáo dục và tạo điều kiện con em học tập tại nhà;

- Tích cực và chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục: Sở GD&ĐT tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục tại các địa phương; triển khai tốt các kế hoạch liên ngành với Đoàn Thanh niên, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; với các ngành liên quan để giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật, hiểu biết để tránh xa các tệ nạn, truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống AIDS, tác hại thuốc lá, chống biến đổi khí hậu,... phối hợp với các cơ quan báo, đài để đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm phổ biến đầy đủ, kịp thời các chủ trương, các

hoạt động của ngành GD&ĐT trong từng thời điểm cụ thể, xem đây là kênh phản biện quan trọng, giúp ngành GD&ĐT sớm phát hiện những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, làm cơ sở để đề ra giải pháp khắc phục hiệu quả, góp phần đưa sự nghiệp GD&ĐT của tỉnh An Giang tiếp tục phát triển, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

**4. Kết luận**

Để phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang, cần phối hợp các giải pháp đồng bộ và phải kết hợp chặt chẽ với các sở ngành trong tỉnh. Bên cạnh đó, các cấp quản lí giáo dục tỉnh An Giang cần đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt cũng như tranh thủ các nguồn lực xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tại các trường phổ thông đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước trong thời kì hội nhập quốc tế.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Chương trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh An Giang đến năm 2020 (số 1382/QĐ-UBND , ngày 16/8/2011).  
[2]. Cục thống kê tỉnh An Giang ,(2012), *Niên giám thống kê 2011*, in tại Xí nghiệp In Thống kê.  
[3]. Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang, (2015), *Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2015 - 2016*, (số 24/HD-SGDĐT, ngày 30/7/2015).  
[4]. Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang, (2016), *Báo cáo tổng kết năm học 2015 - 2016*, (số 222/HD-SGDĐT, ngày 30/6/2016).

**THE REAL STATUS AND SOLUTIONS TO DEVELOP EDUCATION AND TRAINING IN AN GIANG PROVINCE IN ORDER TO MEET THE NEED OF EDUCATION AND TRAINING REFORM**

**Nguyen Bach Thang**  
**An Giang University**  
**Email: [nguyenbachthang1966@gmail.com](mailto:nguyenbachthang1966@gmail.com)**

**Abstract:** *An Giang is a populous border province in the South West region, close to the South West border between Vietnam and Cambodia. At the headland of the South West region, An Giang has the basic advantages to strongly develop agro-fishery production, especially rice and aquaculture. These conditions have a great impact on the quality of education and training in An Giang province. Therefore, it is necessary to implement measures to improve the quality of managerial staff, teachers, facilities to meet the requirements of education reform today. This article summarizes the economic, cultural and social characteristics of An Giang province. From that point of view, the author proposes some solutions to develop education and training in An Giang province by 2020 to meet the need of education and training reform in the current period of international integration.*

**Keywords:** *Real status; solutions; education and training; An Giang province education and training reform.*